TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **84**/2022/QĐST- DS	*BĐ, ngày 18 tháng 05 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 05 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 45/2022/TLST- DS ngày 23 tháng 03 năm 2022 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữ các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V**. Địa chỉ: Tầng 1 (Tầng trệt và tầng 2 Tòa nhà ST, Số 111A PT, phường BN, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thành C – Giám đốc THNTT và XLN – V (theo Giấy uỷ quyền số 49313.21 ngày 09/07/2021). Đại diện theo uỷ quyền: Bà Vũ Thị Oanh K, sinh năm 1992 - Cán bộ xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 021623.22 ngày 17/3/2022).

* Bị đơn: Ông **Trần Đình Đ**, sinh năm 1951; Bà **Ngô Thị Minh H**, sinh năm 1955; Cùng có hộ khẩu thường trú và nơi ở tại: Số 9 đường KMT, phường CV, quận BĐ, thành phố Hà Nội.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1958 và ông **Ngô Minh L**, sinh năm 1957; Cùng có hộ khẩu thường trú và nơi ở tại: Số 9 đường KMT, phường CV, quận BĐ, thành phố Hà Nội. (ông L, ông Đ ủy uyền cho

bà H theo văn bản ủy quyền ngày 05/4/2022; bà T ủy quyền cho bà H theo văn bản ủy quyền ngày 18/4/2022).

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Trần Đình Đ, Bà Ngô Thị Minh H xác nhận có nợ Ngân hàng V theo 02 Hợp đồng tín dụng số 5.1349.16.886 ngày 15/12/2016 và Hợp đồng tín dụng số 231/TTBMB-HĐTD/VIB09/14 ngày 25/09/2014 tính đến ngày 10/5/2022 số tiền là : **320,695,789 đồng** (Ba trăm hai mươi triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm tám mươi chín đồng). Trong đó nợ gốc: 179.231.480 đồng; Nợ lãi trong hạn: 38.756.090 đồng; Nợ lãi quá hạn: 102,708,219 đồng.

(Theo hợp đồng tín dụng số 5.1349.16.886 ngày 15/12/2016: nợ gốc: 100.120.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 33.363.227; nợ lãi quá hạn 55,949,578 đồng; tổng nợ gốc và lãi 189,432,805 đồng; Theo hợp đồng tín dụng số 231/TTBMB-HĐTD/VIB09/14 ngày 25/09/2014: nợ gốc 79.111.480 đồng , nợ lãi trong hạn 5.392.863 đồng; nợ lãi quá hạn 46,758,641 đồng; tổng nợ gốc và lãi 131,262984 đồng).

2. ***Hai bên thống nhất lộ trình trả nợ như sau:***

+ Chậm nhất vào ngày 30/6/2022, ông Trần Đình Đ, bà Ngô Thị Minh H thanh toán cho Ngân hàng V số tiền **320,695,789 đồng** *(Ba trăm hai mươi triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm tám mươi chín đồng).*

+ Kể từ ngày 10/5/2022, ông Trần Đình Đ, bà Ngô Thị Minh H phải tiếp tục chịu lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi ông bà thanh toán hết khoản nợ.

+ Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà ông Trần Đình Đ, bà Ngô Thị Minh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng V có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ là Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 65B, tờ bản đồ số 7G-I-19, có địa chỉ tại số 9, KMT, phường CV, quận BĐ, thành phố Hà Nội (nay là số 19 ngõ 294 ĐC, phường CV, quận BĐ, thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số phát hành 10101151868; Hồ sơ gốc số: 4320.2002.QĐUB/17852.2002 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 19/06/2002 cho ông Trần Đình Đ và bà Ngô Thị Minh H.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Trần Đình Đ, bà Ngô Thị Minh H đối với Ngân hàng V. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Đ, bà H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng V.

+ Ông Trần Đình Đ, Bà Ngô Thị Minh H tự nguyện chịu chi phí tố tụng.

3. Về án phí: Bà Ngô Thị Minh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 8.017.395 đồng *(Tám triệu, không trăm mười bảy nghìn, ba trăm chín lăm đồng).*

+ Hoàn trả lại Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 7.280.000đồng

(*Bảy triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng)* theo Biên lai số AA/2020/0068032 ngày 22 tháng 03 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận BĐ, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận BĐ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Nguyễn Hoài Phương